

Số: 52 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học,
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,00 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Nơi nhận:

- Trường ĐH KTHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 52 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| Tiêu chuẩn 1 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | 4,00 | 3 | 100,00% |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | 4,14 | 7 | 100,00% |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |

| | | | | |
|----------------------------|-------------|-------------|-----------|----------------|
| Tiêu chuẩn 7 | | 4,00 | 5 | 100,00% |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | 4,00 | 6 | 100,00% |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | 4,40 | 5 | 100,00% |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |
| Điểm đánh giá chung | 3,94 | 3,90 | 44 | 88,00% |



Phụ lục II

KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 52 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Ngày 17 tháng 9 năm 1969, Chính phủ đã có Quyết định số 181/CP về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc, trên cơ sở của ngành Kiến trúc Đô thị tách ra từ Trường Đại học Xây dựng với địa điểm tại Hà Đông. Khi mới thành lập, Khoa Kiến trúc có 4 bộ môn: Bộ môn Mỹ thuật, Bộ môn Kiến trúc dân dụng, Bộ môn Kiến trúc Công nghiệp, Bộ môn Quy hoạch Đô thị & Nông thôn. Tháng 6 năm 1981, Trường Đại học Kiến trúc trở về cơ sở ban đầu tại Km 10 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Các bộ môn thuộc Khoa lần lượt được thành lập: Bộ môn Nhà ở và Bộ môn Công trình công cộng (tách ra từ Bộ môn Dân dụng vào năm 1981), Bộ môn Cấu tạo & Trang thiết bị công trình (năm 1997) nay là Bộ môn Công nghệ Kiến trúc, Bộ môn Lý luận & Bảo tồn (năm 2001).

Tập thể Khoa, các bộ môn và nhiều cá nhân đã được tặng thưởng Huân chương Lao động và nhiều Bằng khen của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học đã được xác định với các nội dung về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học có đầy đủ các nội dung, được công bố công khai theo quy định.

3. Chương trình dạy học ngành Kiến trúc trình độ đại học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học, có cấu trúc, trình tự logic. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liền mạch các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình đào tạo là một khối thống nhất.



4. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã ban hành triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục, với nội dung: “Phát triển toàn diện - Bền vững - Thực tiễn - Hội nhập”. Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy đồ án thiết kế kết hợp học lý thuyết đi đôi với thực hành ngay tại các xưởng, phù hợp với các học phần chuyên ngành của chương trình đào tạo.

5. Nhà trường, Khoa có nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đối với chuẩn đầu ra mỗi học phần với các hình thức kiểm tra phong phú, đa dạng.

6. Nhà trường có nhiều hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn thu hút sự tham gia đông đảo của đội ngũ giảng viên của Khoa và các bộ môn.

7. Nhà trường đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng.

8. Nhà trường có Trung tâm hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho người học (trực thuộc Phòng Chính trị - Công tác sinh viên). Nhà trường có nhiều hợp đồng với doanh nghiệp để sinh viên thực hành, thực tập. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã tổ chức một số hội chợ việc làm, ngày hội tuyển dụng.

9. Nhà trường có đủ phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ chương trình đào tạo theo quy định, có các phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị để phục vụ đào tạo và nghiên cứu

10. Khoa Kiến trúc đã thực hiện 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Tỉnh, 9 đề tài cấp Trường, công bố 132 bài báo trong đó có 3 bài báo quốc tế, 1 bài trên tạp chí ngành, 128 bài trên tạp chí của Trường. Trong số các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện có 9 đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trong Khoa phục vụ trực tiếp cho nội dung đào tạo của ngành học, cho hoạt động giảng dạy và học tập, giúp cải tiến và đa dạng hóa phương pháp dạy - học, góp phần đáng kể nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên và chất lượng giảng dạy trong Khoa.

11. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng, tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học của Khoa ở mức trên 13,00%, nhiều công trình nghiên cứu khoa học của người học đạt giải thưởng cấp Trường và cấp Bộ.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Trong kỳ rà soát chương trình đào tạo sắp tới, Nhà trường/Khoa và các bộ môn cần xem xét để diễn đạt súc tích hơn một số chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và có những điều chỉnh phù hợp hơn về cấp độ cần đạt của chuẩn đầu ra theo thang đánh giá (cấp độ khó-dễ) để có thể định lượng đo lường và đánh giá chính xác hơn mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học.

2. Nhà trường/Khoa và Bộ môn cần rà soát lại một số nội dung trong đề cương chi tiết của một số học phần; Rà soát lại các ma trận tương thích nội dung của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đảm bảo tính logic, phù hợp, chính xác hơn.

3. Khoa và các bộ môn cần rà soát và diễn đạt lại bằng các ngôn từ để có thể định lượng đo lường và đánh giá chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của một số học phần thuộc Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học.

4. Khoa/Bộ môn nên có thêm nhiều hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận các công nghệ mới như công nghệ AI, giảng dạy elearning, sử dụng các phần mềm chuyên dụng liên quan... và hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập để giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần và hướng đến đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Khoa/Bộ môn cần thực hiện việc định lượng đánh giá các kết quả thi bằng phần mềm chuyên dụng để xác định độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi/đề thi nhằm tạo lập được cơ sở khoa học chắc chắn cho việc cải tiến nâng cao chất lượng các đề thi hết học phần.

6. Nhà trường cần nghiên cứu để định mức khối lượng nghiên cứu khoa học cho giảng viên theo hạng bậc và chức danh giảng viên; cần có quy định cụ thể về số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và số bài báo công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước cho từng hạng bậc và chức danh giảng viên; có chính sách khuyến khích giảng viên công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín.

7. Nhà trường nên tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ nhân viên phục vụ hỗ trợ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung dài hạn, các khóa học, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn.

8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Nhà trường cần thực hiện việc biên soạn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học theo quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.

10. Nhà trường, Khoa cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, cấp Nhà nước để làm cơ sở thúc đẩy công bố quốc tế và hỗ trợ sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

11. Nhà trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn các nguyên nhân chậm tốt nghiệp để có giải pháp hiệu quả hơn, tạo điều kiện khuyến khích người học học trước, học vượt để



sớm hoàn thành chương trình đào tạo và tốt nghiệp trước thời hạn, phù hợp với quy định trong Quy chế đào tạo theo tín chỉ; hằng năm cần tổng kết đánh giá hiệu quả các giải pháp đưa ra để giảm số năm tốt nghiệp trung bình của chương trình đào tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng./.
